TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CỬA LÒ – NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2021/QĐ-TA	*Cửa Lò, ngày 02 tháng 04 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 609, Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 623, Điều 649, Điều 651 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 và khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 03 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 24/2020/TLST – DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp chia di sản thừa kế".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1946.

Nơi cư trú: Xóm 18 (nay là xóm 9), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1932.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị L.

Đều trú tại: Khối V, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An

(Theo giấy ủy quyền đề ngày 13 tháng 11 năm 2020)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Hữu L – Luật sư văn phòng Luật sư tuổi trẻ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hoàng Hải T (chết năm 1994);

+ Ông Hoàng Đức C (chết năm 1969);

+ Ông Hoàng Hải V (chết năm 2019);

+ Ông Hoàng Việt T (chết năm 2002);

+ Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1965;

+ Bà Hoàng Thị L1, sinh năm 1963;

Đều cư trú tại: Khối V, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

+ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1968;

+ Anh Hoàng Anh T, sinh năm 1986;

+ Anh Hoàng Anh M, sinh năm 1997;

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1965;

+ Anh Hoàng Anh T, sinh năm 1989;

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1939;

+ Chị Hoàng Thị Hồng L, sinh năm 1970;

+ Anh Hoàng Chí C, sinh năm 1971;

+ Anh Hoàng Việt A sinh năm 1977;

+ Anh Hoàng Quang V, năm sinh 1979;

Đều trú tại tổ 1A, khu 1, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

+ Chị Hoàng Thị Thu G, sinh năm 1973;

Trú tại: Đội 2, xóm M, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

(Bà Nguyễn Thị Kim T, anh Hoàng Anh T; anh Hoàng Anh M, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị S, anh Hoàng Anh T, chị Hoàng Thị Hồng L, anh Hoàng Chí C, anh Hoàng Quang V, chị Hoàng Thị Thu G ủy quyền cho anh Hoàng Việt A theo giấy ủy quyền đề ngày 12/10/2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Thời điểm mở thừa kế: Năm 1982, cụ Hoàng Văn T chết, năm 1983 cụ Hoàng Thị T chết, cụ T và cụ T chết không để lại di chúc. Căn cứ đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị H ngày 02/7/2020; Án lệ số 26/2018/AL ngày 17/10/2018; khoản 1 Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 36 Pháp lệnh thừa kế năm 1990 thời điểm mở thừa kế được tính từ ngày 10/9/1990 đối với bất động sản là 30 năm. Thời hiệu khởi kiện thừa kế vẫn còn nên chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị H chia di sản thừa kế của cụ Hoàng Văn T, cụ Hoàng Thị T theo quy định của pháp luật.

2.2 Về hàng thừa kế: Các đương sự đều xác định là cụ Hoàng Văn T, cụ Hoàng Thị T sinh được 03 người con là ông Hoàng Hải T (đã chết), ông Hoàng Đức C (đã chết) và bà Hoàng Thị H.

Ông Hoàng Hải T (chết năm 1994) có vợ là bà Nguyễn Thị S, sinh được 07 người con là: Hoàng Hải V (đã chết năm 2009, có vợ là bà Nguyễn Thị Kim T, có 02 người con là Hoàng Anh T, sinh năm 1986, Hoàng Anh M sinh năm 1997); Hoàng Việt T (đã chết năm 2002, có vợ là Nguyễn Thị S, 01 người con là Hoàng Anh T sinh năm 1989); Hoàng Thị Hồng L, Hoàng Chí C, Hoàng Việt A, Hoàng Quang V, Hoàng Thị Thu G.

Anh Hoàng Anh T; anh Hoàng Anh M, anh Hoàng Anh T, chị Hoàng Thị Hồng L, anh Hoàng Chí C, anh Hoàng Quang V, chị Hoàng Thị Thu G thống nhất nhượng phần thừa kế cho anh Hoàng Việt A.

Ông Hoàng Đức C (đã chết năm 1969), có vợ là bà Hoàng Thị T, sinh được 02 người con là Hoàng Thị L và Hoàng Thị L1.

Cụ Hoàng Văn T, Hoàng Thị T, ông Hoàng Hải T, ông Hoàng Hải V, ông Hoàng Việt T, ông Hoàng Đức C không có con riêng.

2.3 Di sản thừa kế: Các đương sự đều thống nhất cụ Hoàng Văn T, cụ Hoàng Thị T có để lại di sản thừa kế là: gồm 01 thửa đất số 186, tờ bản đồ số 10 diện tích 1.246m^2 (trong đó 1000m^2 đất ở, 246m^2 đất vườn) và tài sản gắn liền trên đất là 01 nhà gỗ ba gian làm nhà thờ tại xóm 1, xã N, thị xã C, tỉnh Nghệ An (nay là khối V, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An). Các bên đương sự thống nhất chỉ chia di sản thừa kế đối với thửa đất số 186, tờ bản đồ số 10 diện tích 1.246m^2 tại khối V, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Đối với việc trông coi, tôn tạo, bảo quản di sản: Các đương sự đều thống nhất không tính công trông coi, bảo quản, tôn tạo di sản.

2. 4 Về phân chia di sản thừa kế, các đương sự thống nhất như sau:

- Bà Hoàng Thị T được hưởng quyền sử dụng phần diện tích đất 440,7m^2 (trong đó 353,2 m^2 đất ở; 87,5m^2 đất vườn) có tứ cận: Phía Đông giáp thửa đất ODT 717, có chiều dài 17,6 m; Phía Tây giáp đường nhựa, có chiều dài 22,37m; Phía Nam giáp phần đất A1, có chiều dài 20,10m; Phía Bắc giáp phần đất A3, có chiều dài 24,52m (Được đánh ký hiệu A2 trong sơ đồ đất kèm theo).

- Bà Hoàng Thị L1 được hưởng quyền sử dụng phần diện tích đất 200m^2 (trong đó 160,6m^2 đất ở; 39,4m^2 đất vườn) , có tứ cận: Phía Đông giáp thửa đất ODT 717, có chiều dài 10,30m; Phía Tây giáp đường nhựa, có chiều dài 11,11m;

Phía Nam giáp đường, có chiều dài 17,87m; Phía Bắc giáp phần đất A2, có chiều dài 20,10m (Được đánh ký hiệu A1 trong sơ đồ đất kèm theo).

- Bà Hoàng Thị H được hưởng quyền sử dụng phần diện tích đất 196,0m^2 (trong đó 157,4m^2 đất ở; 38,6m^2 đất vườn) ,có tứ cận: Phía Đông giáp thửa đất ODT 717 và ODT 763, gồm hai cạnh có chiều dài 5,62m và 2,17m; Phía Tây giáp đường nhựa, gồm hai cạnh có chiều dài 5,25m và 2,64m; Phía Nam giáp phần đất A2, có chiều dài 24,52m; Phía Bắc giáp phần đất A4, có chiều dài 25,58m (Được đánh ký hiệu A3 trong sơ đồ đất kèm theo).

- Anh Hoàng Việt A được hưởng quyền sử dụng phần diện tích đất 217,7m^2 (trong đó 174,9m^2 đất ở; 42,8m^2 đất vườn) có tứ cận: Phía Đông giáp thửa đất ODT 763, có chiều dài 8,77m; Phía Tây giáp đường nhựa, có chiều dài 8,52m; Phía Nam giáp phần đất A3, có chiều dài 25,58m; Phía Bắc giáp phần đất A5, có chiều dài 25,42m (Được đánh ký hiệu A4 trong sơ đồ đất kèm theo).

- Bà Hoàng Thị L được quyền sử dụng phần diện tích đất 191,6m^2 (trong đó 153,9m^2 đất ở; 37,7m^2 đất vườn) có tứ cận: Phía Đông giáp thửa đất ODT 763, có chiều dài 7,31m; Phía Tây giáp đường nhựa, gồm 2 cạnh có chiều dài 7,71m và 0,51m; Phía Nam giáp phần đất A4, có chiều dài 25,42m; Phía Bắc giáp thửa đất ODT 98, có chiều dài 24,24m (Được đánh ký hiệu A5 trong sơ đồ đất kèm theo).

Ranh giới, tứ cận của tất cả các phần đất được kí hiệu A1, A2, A3, A4, A5 được thể hiện cụ thể trong sơ đồ Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Cửa Lò đo vẽ kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/01/2021.

- Về tài sản trên đất, các đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Về án phí:

Bà Hoàng Thị H (người cao tuổi), bà Hoàng Thị T (người cao tuổi, vợ liệt sĩ), bà Hoàng Thị L (là hộ cận nghèo, con liệt sĩ), bà Hoàng Thị L (con liệt sĩ) thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Anh Hoàng Việt A phải chịu án phí đối với phần diện tích đất được hưởng (217,7m^2) là 32.124.000đ *(Ba mươi hai triệu một trăm hai mươi tư nghìn đồng).*

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Cửa Lò;
- Chi cục THADS thị xã Cửa Lò;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trà Giang